

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 16-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Vân

Bà Hoàng Thị Lâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Nhà văn hóa xã Đàm Thủy, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô Thị Q (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1983 tại xã Lăng H, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Kéo C - BG, xã Lăng H, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Q (đã chết) và bà Lô Thị T, sinh năm 1944; chồng, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TA, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị KT, sinh năm 1979; trú tại: Hiệp T, Hiệp N, Hòa T, Tây N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 30/11/2022, Tổ tuần tra của Đồn Biên phòng NC Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an xã PN, huyện Trùng K thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát từ Mốc 777 đến Mốc 779 thuộc xóm ĐB, xã PN, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng phát hiện Tô Thị Q (sinh năm 1983; địa chỉ xóm Kéo C- Bản G, Lãng H, TK, Cao Bằng) và Nguyễn Thị KT (sinh năm 1979, trú tại Hiệp T, Hiệp N, Hòa T, Tây N) đang đi bộ từ khu vực Mốc 778 về hướng xóm ĐB. Qua kiểm tra, Q khai nhận đang cùng Trang xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhưng do lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát gắt gao, người Trung Quốc không lên đón được tại Mốc nên cả hai quay trở lại. Tổ tuần tra đã lập biên bản sự việc, đưa các đối tượng về Đồn Biên phòng NC để tiếp tục điều tra, xác minh.

Mở rộng điều tra, xác định được: Nguyễn Thị KT lấy chồng và sinh sống tại Trung Quốc từ năm 2001. Tháng 8/2021, Trang nhập cảnh trái phép về Việt Nam để giải quyết việc gia đình. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Trang không quay lại nhà chồng ở Trung Quốc được mà ở lại Việt Nam. Đến tháng 10/2022, con trai của Trang bên Trung Quốc thông báo sắp cưới vợ nên Trang muốn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để dự đám cưới của con. Thông qua mạng xã hội, Trang được một người phụ nữ giới thiệu cho Tô Thị Q. Qua nói chuyện, Trang cho biết bản thân muốn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhờ Q tìm đường đi. Q nói mình đang điều trị bệnh bướu cổ không đi Trung Quốc được nhưng nếu Trang muốn đi thì Q có thể tìm người để dẫn Trang sang Trung Quốc và bảo Trang đến thị trấn TK, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng. Ngày 30/11/2022, Trang đi xe khách đến thị trấn TK và được Q đi xe máy đến đón. Sau khi đưa Trang đi ăn uống và mua một số đồ dùng cá nhân, khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Q đưa Trang đến địa phận xóm ĐB, để xe máy ở bờ đường và đi bộ theo đường mòn lên Mốc 778. Khoảng 16 giờ cùng ngày, cả hai đến chân Mốc 778, Q nói với Trang phải trả tiền công cho người đón và dẫn đường bên Trung Quốc, yêu cầu Trang chuyển cho Q số tiền 5.000 CNY (Năm nghìn Nhân dân tệ), nếu có phát sinh thêm thì tính sau. Trang đồng ý và liên lạc với con trai của Trang để gửi tiền vào tài khoản Wechat của Q. Sau khi nhận được tiền Q gọi điện cho một người bạn tên là My (người Trung Quốc) nhờ My tìm người đến gần khu vực Mốc 778 để đón Q cùng Trang sang Trung Quốc. Q hỏi My kiểm tra xem có cơ quan chức năng Trung Quốc đi tuần tra không, nếu không có thì Q, Trang tự chui qua hàng rào biên giới và đi bộ xuống, My chỉ cần cho người đến đón và đưa vào trong nội địa Trung Quốc. Một lúc sau, My gọi điện thông

báo cho Q biết có cơ quan chức năng Trung Quốc đang đi tuần tra, hẹn Q khi nào tình hình ổn định sẽ đi sau, Q đồng ý. Sau đó, Q và Trang đi theo đường cũ để quay lại thì bị Tổ tuần tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSCB-P1 ngày 14/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Tô Thị Q về tội: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tô Thị Q về tội: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Thị Q phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Tô Thị Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và

tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 30/11/2022, Tô Thị Q có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị KT xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua khu vực Mốc 778 thuộc địa phận xóm ĐB, xã PN, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng với số tiền 5000 CNY (Năm nghìn Nhân dân tệ). Tuy nhiên, do lực lượng chức năng Trung Quốc tuần tra gắt gao, phía Trung Quốc không bố trí được người đến đón nên Q và Trang phải quay về thì bị Tổ tuần tra của Đoàn Biên phòng NC, Công an xã PN, huyện Trùng K phát hiện, bắt giữ.

Hành vi đón, đưa người để vượt biên sang Trung Quốc mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì động cơ vụ lợi là vi phạm pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Tô Thị Q có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người địa phương thông thuộc đường biên giới, việc đưa những người có ý định xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc của bị cáo gây khó khăn trong công tác quản lý, tuần tra, kiểm soát biên giới. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc bị cáo tự ý tổ chức cho người khác qua biên giới không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Tô Thị Q nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngày 22/5/2023 người nhà của bị cáo Tô Thị Q đã tạm nộp khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 17.000.000 đồng, bố bị cáo là ông Tô Văn Q được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo và tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động HONOR của Tô Thị Q là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Số tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có cần phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thị KT, Trang khai nhận năm 2001, có hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đến tháng 8/2021 quay về Việt Nam. Tuy nhiên, qua điều tra xác định không có hồ sơ, tài liệu xử lý vi phạm hành chính về lần xuất cảnh trái phép này. Ngày 30/11/2022, Trang tiếp tục thực hiện hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhưng chưa đạt. Do đó, Hành vi của Trang chưa đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về xuất cảnh theo Điều 347 Bộ luật Hình sự 2015 nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Trang là có căn cứ.

Về người phụ nữ Trung Quốc tên My, vì không có thông tin, lý lịch nơi cư trú rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở mở rộng điều tra.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Thị Q phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Tô Thị Q – **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:* 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR màu bạc tạm giữ của bị can Tô Thị Q". Mặt sau có chữ ký xác nhận của Lê Đình Tây, Nguyễn Thị Thiêm, Tô Thị Q.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 113 ngày 17 tháng 5 năm 2023.

-*Tịch thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Tô Thị Q* là 5.000 Nhân dân tệ tương đương với số tiền 17.139.550 đồng (mười bảy triệu một trăm ba mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước (xác nhận bị cáo đã tạm nộp số tiền 17.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005052 ngày 22/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng). Bị cáo còn phải nộp số tiền 139.550 đồng (một trăm ba mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Tô Thị Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ An ninh điều tra, CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- PC 10 - CA tỉnh;
- Nhà tạm giữ Thạch An;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Vân

Hoàng Thị Lâm

Lê Na

